TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 67/2022/QĐST-DS	*Ninh Kiều,* ngày 01 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 211; Điều 212 và Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 3 Điều 100; Điều 101 Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ Điểm b, khoản 2 Điều 1 Quyết định số 05/2017/QĐ – UBND, ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân nhân thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Điểm e, khoản 4 Điều 1 Quyết định số 16/2022/QĐ – UBND, ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân nhân thành phố Cần Thơ (Có hiệu lực từ ngày 15/6/2022);

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 144/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 04 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: 1. Ông **Hồ Thanh P**, sinh năm: 1979; 2. Bà **Nguyễn Thị Ngọc D**, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: 29X2/4 khu vực 3, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

* *Bị đơn:* 1. Ông **Ung Văn B**, sinh năm: 1971**;** 2. Bà **Nguyễn Thị Kim T**, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Số 25/4 khu vực 3, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận giữa các đương sự như sau:

Về giao dịch dân sự:

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Công nhận Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 12 tháng 01 năm 2022 số công chứng 109, Quyển số 01/2022/TP/CC-SCC/HĐGD của Văn phòng công chứng Nguyễn Ngọc L, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ giữa ông Hồ Thanh P với ông Ung Văn B - bà Nguyễn Thị Kim T và Văn bản thỏa thuận (V/v chuyển nhượng quyền sử dụng đất được ký ngày 19/12/2018 không có công chứng – chứng thực) giữa ông Hồ Thanh P – bà Nguyễn Thị Ngọc D với ông Ung Văn B - bà Nguyễn Thị Kim T.

Công nhận quyền sử dụng đất: Diện tích đất 11,4 m^2 (Mười một phẩy bốn mét vuông) thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 090883, số vào sổ cấp GCN: CS20729 do Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ, cấp ngày 18/01/2019, thửa số 22, tờ bản đồ số 32, chỉnh lý biến động ngày 24/11/2021 mang tên Ung Văn Bé. Theo Bản trích đo địa chính số 117/TTKTTNMT, ngày 09/11/2021 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ phần A phần đất tranh chấp, diện tích: 11,4 m^2, ông Hồ Thanh P đang sử dụng; công nhận cho ông Hồ Thanh P và bà Nguyễn Thị Ngọc D.

Ông Ung Văn B – bà Nguyễn Thị Kim T có nghĩa vụ giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Hồ Thanh P – bà Nguyễn Thị Ngọc D để thực hiện việc chỉnh lý – đăng ký biến động quyền sử dụng đất theo quy định.

- Về thủ tục chỉnh lý - đăng ký giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Các đượng sự liên hệ Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cần Thơ – Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai quận Ninh Kiều chỉnh lý quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như phần công nhận thỏa thuận nêu trên theo quy định về thủ tục hành chính. Hoặc yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự giải quyết theo thẩm quyền.

Nghĩa vụ tài chính về thủ tục đăng ký sang tên, chuyển quyền sử dụng đất đối với nhà nước (Nếu có): Ông Hồ Thanh P và bà Nguyễn Thị Ngọc D tự nguyện chịu toàn bộ.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với diện tích đất 78, m^2 (Bảy mươi tám mét vuông) (Theo đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 20 tháng 12 năm 2021). Theo Bản trích đo địa chính số 117/TTKTTNMT, ngày 09/11/2021 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ phần B phần đất tranh chấp, diện tích: 78,0 m^2; Hậu quả của việc đình chỉ phần này. Đương sự được thực hiện quyền và nghĩa vụ theo Khoản 3 Điều 192; Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 155; Điều 157 và Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Chi phí thẩm định tại chỗ nguyên đơn tự nguyện chịu 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng). Nguyên đơn đã nộp, đã thu và chi xong.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn ông Hồ Thanh P và bà Nguyễn Thị Ngọc D tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chuyển tiền tạm ứng án phí ông Phong – bà Diễm đã nộp theo biên lai thu số 003843, ngày 29/03/2021 thành án phí. Các đương sự đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự.

***** *Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân TP Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thiên Bảo